

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2026.

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thành
- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Quách Tử Diệc

2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Trần Thị Thu – Cán bộ Toà án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc M**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số F, khóm H, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F, khóm H, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông C qua quen biết tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A1, thành phố V ngày 27/11/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng cất nhà riêng ở, thời gian đầu vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mặc dù tôi và ông C đã cố gắng khắc phục nhưng không được, tôi và ông C đã không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Nay tôi thấy vợ chồng không còn tình cảm nên không thể hàn gắn được vì vậy yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Anh D, sinh năm 1993 và Nguyễn Trần Mai A, sinh năm 2003, con chung đã trưởng thành tôi không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bảo lưu trình bày. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Bị đơn, đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2]. Xét việc nguyên đơn và bị đơn tiến tới hôn nhân có đăng kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau,. Nguyên đơn và bị đơn đã thật sự ly thân từ đầu tháng 5/2017 cho đến nay, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Anh D, sinh năm 1993 và Nguyễn Trần Mai A, sinh năm 2003, con chung đã trưởng thành nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp án phí sơ thẩm theo qui định .

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144;147;227;228;264; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm;

Căn cứ các Điều 51; Điều 53;Điều 55;Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Anh D, sinh năm 1993 và Nguyễn Trần Mai A, sinh năm 2003, con chung đã trưởng thành nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc nguyên đơn nộp 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000đ đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai số: 0003238 ngày 26/9/2025.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- VKSND KV1;
- TAVL;
- Chi cục T.H.A DS KV1;
- UBND nơi ds ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành